

TP. Bắc Kạn, ngày tháng 02 năm 2024

Số: /KH-BCĐ

**KẾ HOẠCH**  
**Triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm**  
**trên địa bàn thành phố Bắc Kạn năm 2024**

Thực hiện Kế hoạch số 67/KH-BCĐ ngày 01/02/2024 của Ban chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh Bắc Kạn, kế hoạch triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2024, Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm thành phố Bắc Kạn xây dựng Kế hoạch triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm (ATTP) trên địa bàn thành phố Bắc Kạn năm 2024 như sau:

**A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**I. Mục đích**

1. Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP ở các cấp, thông qua hoạt động hậu kiểm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về ATTP, hạn chế ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm; triển khai hoạt động hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm, tăng cường bảo đảm an ninh, ATTP trong tình hình mới theo Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP trong tình hình mới theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước, chấn chỉnh hoạt động quảng cáo theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đánh giá việc chấp hành pháp luật về ATTP của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo, nhập khẩu, bảo quản, vận chuyển thực phẩm; cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo, sản phẩm thực phẩm bổ sung và sản phẩm dinh dưỡng công thức dùng cho trẻ nhỏ; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, đặc biệt là bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, cơ sở cung cấp suất ăn sẵn và ATTP tại các lễ hội, sự kiện lớn, kinh doanh thức ăn đường phố; kiểm soát hoạt động sản xuất, chế biến, kinh doanh nhập khẩu và kiểm soát quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, cồn và đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả và sản phẩm rau củ quả, thủy sản, sản phẩm thủy sản, phụ gia thực phẩm v.v... và các sản phẩm thực phẩm theo sự phân công trách nhiệm quản lý của ngành Y tế, ngành Nông nghiệp và Phát

triển nông thôn, ngành Công Thương. Trên cơ sở đó, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện đảm bảo ATTP đúng theo quy định của pháp luật.

3. Đánh giá tình hình về ATTP đối với các nhóm thực phẩm lưu thông trên thị trường nhằm định hướng giải pháp quản lý.

4. Thông qua việc hậu kiểm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo thực phẩm, đánh giá việc cấp các loại giấy chứng nhận về ATTP: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP; Giấy xác nhận nội dung quảng cáo, Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm, Bản tự công bố sản phẩm v.v...

5. Qua công tác hậu kiểm, tiếp tục tuyên truyền chính sách pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực ATTP (*các văn bản có phụ lục kèm theo*).

6. Công tác hậu kiểm phải ngăn chặn được cơ bản tình trạng sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh thực phẩm không bảo đảm an toàn; quảng cáo thực phẩm vi phạm; phát hiện, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm về ATTP và công khai trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

## **II. Yêu cầu**

1. Công tác hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm, tập trung hậu kiểm nhóm sản phẩm/sản phẩm thuộc diện tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, sản phẩm nhập khẩu thuộc diện miễn kiểm tra hoặc kiểm tra giảm và kiểm soát ATTP tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống đặc biệt là các bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, lễ hội và các cơ sở thuộc diện không phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP; các cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP đạt yêu cầu thực hành sản xuất tốt (GMP) thực phẩm bảo vệ sức khỏe. Các hoạt động hậu kiểm phải được thực hiện thường xuyên, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về ATTP.

2. Hậu kiểm hồ sơ tự công bố sản phẩm, đăng ký công bố sản phẩm, đánh giá nội dung ghi nhãn và chỉ tiêu an toàn cơ sở tự công bố sản phẩm, các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định pháp luật cơ sở công bố áp dụng. Hoạt động hậu kiểm hồ sơ tự công bố sản phẩm được thực hiện thường xuyên tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về tự công bố sản phẩm.

3. Tăng cường xử lý vi phạm về quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe trên các báo, đài, Internet và môi trường mạng; lấy mẫu kiểm nghiệm về chất lượng, các chỉ tiêu ATTP, tập trung lấy mẫu kiểm nghiệm các sản phẩm có nguy cơ pha trộn chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe thuộc các nhóm sản phẩm: Hỗ trợ người bị tăng huyết áp, đái tháo đường, đau xương khớp, mỡ máu, rối loạn cương dương, tăng cân, giảm cân ...

4. Tránh chông chéo trong hoạt động hậu kiểm: Việc triển khai hậu kiểm của các ngành: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương theo

trách nhiệm quản lý đối với sản phẩm/nhóm sản phẩm tại phụ lục II, III, IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ. Tập trung sản phẩm/nhóm sản phẩm và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, tiếp nhận công bố sản phẩm. Trách nhiệm đảm bảo ATTP đảm bảo nguyên tắc phân công tại Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ và các Quyết định của UBND tỉnh đã ban hành về phân cấp quản lý nhà nước về ATTP của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ngành Công Thương, ngành Y tế. Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của 2 cơ quan chuyên ngành trở lên thì cơ quan chuyên ngành nào thực hiện thủ tục hành chính/tiếp nhận bản công bố sản phẩm thì cơ quan đó chịu trách nhiệm hậu kiểm.

5. Hoạt động hậu kiểm phải bảo đảm phù hợp tính chính xác, khách quan, công khai, dân chủ, kịp thời, đúng pháp luật, không cản trở hoạt động bình thường của các tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra.

## **B. NỘI DUNG**

### **I. Triển khai các cuộc hậu kiểm**

#### **1. Kiểm tra liên ngành**

##### *1.1. Tại thành phố:*

Ban Chỉ đạo liên ngành ATTP thành phố triển khai các đợt kiểm tra liên ngành về ATTP trong các dịp cao điểm cụ thể:

- Kiểm tra liên ngành ATTP Tết Nguyên đán Giáp Thìn và mùa Lễ hội Xuân năm 2024 (giao Phòng Kinh tế thành phố chủ trì đang tiến hành kiểm tra);

- Kiểm tra liên ngành ATTP tháng hành động vì ATTP năm 2024 (Văn phòng HĐND-UBND thành phố chủ trì);

- Kiểm tra liên ngành về quản lý nhà nước đối với Ban chỉ đạo liên ngành về ATTP cấp xã/phường (giao Văn phòng HĐND-UBND thành phố chủ trì).

- Kiểm tra liên ngành ATTP tết Trung thu năm 2024 (giao Phòng Kinh tế thành phố chủ trì).

##### *1.2. Tại các xã, phường:*

Căn cứ kế hoạch hậu kiểm của Ban Chỉ đạo liên ngành về ATTP thành phố, Ban Chỉ đạo liên ngành ATTP các xã, phường chủ trì xây dựng kế hoạch của Ban Chỉ đạo và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố theo phân cấp quản lý.

#### **2. Ngành Y tế:**

- Xây dựng kế hoạch hậu kiểm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo phân cấp quản lý trên địa bàn. Tập trung kiểm soát bảo đảm ATTP,

phòng chống ngộ độc thực phẩm tại các bữa ăn tập thể, lễ hội và các sự kiện lớn. Dự kiến cụ thể như sau:

+ Quý I năm 2024: Kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn và mùa Lễ hội Xuân năm 2024 (đã tổ chức kiểm tra ATTP nhân dịp tổ chức Hội Xuân thành phố Bắc Kạn năm 2024 tại xã Nông Thượng).

+ Quý II năm 2024: Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn thực phẩm đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn.

+ Quý III năm 2024: Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn thực phẩm đối với các bữa ăn tập thể, trường học trên địa bàn.

+ Quý IV năm 2024: Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn thực phẩm đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống và các bữa ăn tập thể, trường học trên địa bàn.

- Tăng cường hậu kiểm đột xuất khi phát hiện dấu hiệu vi phạm hoặc theo chỉ đạo của cơ quan cấp trên, theo yêu cầu của công tác quản lý đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý.

- Ngoài việc hậu kiểm theo kế hoạch, giao Văn phòng HĐND - UBND thành phố chủ trì tham mưu tăng cường hậu kiểm đột xuất đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý ngành.

### **3. Hậu kiểm ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và ngành Công thương:**

Căn cứ Kế hoạch của Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh và tình hình thực tế tại địa phương, xây dựng kế hoạch triển khai hậu kiểm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi phân cấp quản lý.

Giao phòng Kinh tế chủ trì tổ chức đoàn kiểm tra liên ngành về ATTP đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc lĩnh vực Công thương và Nông nghiệp. Tham mưu UBND thành phố chỉ đạo, đôn đốc các phòng, ban liên quan thực hiện có hiệu quả công tác quản lý chất lượng an toàn thực phẩm theo quy định.

*3.1 Thời gian, địa điểm:* Thực hiện từ tháng 2/2024 đến hết năm 2024, trên địa bàn toàn thành phố.

#### *3.2. Các hoạt động hậu kiểm*

- Hậu kiểm bảo đảm chất lượng thực phẩm:

+ Nguồn gốc nguyên liệu, vận chuyển, bảo quản; quá trình sản xuất, chế biến; nhập khẩu và lưu thông trên thị trường; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến, hương liệu, phẩm màu trong chế biến thực phẩm;

+ Chất cấm trong chăn nuôi; sử dụng kháng sinh, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, phân bón, thức ăn chăn nuôi, hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ lẻ; tiếp tục kiểm soát việc sử dụng salbutamol trong chăn nuôi;

+ Kiểm soát thực phẩm là hàng giả, nhập lậu/không rõ nguồn gốc xuất xứ, hết hạn sử dụng;

- Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm:

+ Hậu kiểm các quy định về: Hồ sơ tự công bố sản phẩm tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

+ Hậu kiểm về tự công bố sản phẩm: Việc thực hiện các quy định về tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, trình tự tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ, tài liệu pháp lý quy định tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

+ Hậu kiểm về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm: Hậu kiểm cơ sở thuộc diện cấp và không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, trong đó chú trọng hậu kiểm đối với cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

+ Hậu kiểm đối với thực phẩm nhập khẩu: hậu kiểm, lấy mẫu kiểm nghiệm theo thứ tự ưu tiên sau: Các sản phẩm thuộc diện miễn kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu quy định tại Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP, sản phẩm/lô hàng áp dụng phương thức kiểm tra giảm, sản phẩm/lô hàng áp dụng phương thức kiểm tra thông thường (đối với các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục II, III, IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP).

+ Hậu kiểm về ghi nhãn thực hiện theo quy định tại Chương VII Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018, Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 và Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hoá.

+ Hậu kiểm về quảng cáo: Hậu kiểm về quảng cáo đối với các nhóm thực phẩm phải đăng ký nội dung trước khi thực hiện quảng cáo quy định tại Điều 26 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

+ Hậu kiểm về sản xuất, kinh doanh và sử dụng phụ gia thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương X Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

+ Hậu kiểm về truy xuất nguồn gốc thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương XI Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

## **II. Trọng tâm các hoạt động hậu kiểm**

### **1. Hậu kiểm bảo đảm chất lượng thực phẩm**

#### ***1.1. Tập trung kiểm soát chất lượng thực phẩm các khâu***

- Nguồn gốc nguyên liệu, vận chuyển, bảo quản; quá trình sản xuất, chế biến; nhập khẩu và lưu thông trên thị trường; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến, hương liệu, phẩm màu trong chế biến thực phẩm;

- Chất cấm trong chăn nuôi; sử dụng kháng sinh, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, phân bón, thức ăn chăn nuôi, hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ lẻ; tiếp tục kiểm soát việc sử dụng salbutamol trong chăn nuôi;

- Kiểm soát thực phẩm là hàng giả, nhập lậu/không rõ nguồn gốc xuất xứ, hết hạn sử dụng;

- Kiểm soát hoạt động kinh doanh đa cấp, thương mại điện tử đối với thực phẩm.

**1.2. Tăng cường lấy mẫu và kiểm nghiệm sản phẩm thực phẩm** đặc biệt là sản phẩm thực phẩm có nguy cơ gây ngộ độc cao.

## **2. Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm**

Tập trung hậu kiểm:

- Hậu kiểm về tự công bố sản phẩm: Việc thực hiện các quy định về tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, trình tự tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ, tài liệu pháp lý quy định tại Chương II và Chương III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

- Hậu kiểm về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm: Hậu kiểm cơ sở thuộc diện cấp và không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, trong đó chú trọng hậu kiểm đối với cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

- Hậu kiểm đối với thực phẩm nhập khẩu: hậu kiểm, lấy mẫu kiểm nghiệm theo thứ tự ưu tiên sau: Các sản phẩm thuộc diện miễn kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu quy định tại Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ, sản phẩm/lô hàng áp dụng phương thức kiểm tra giảm, sản phẩm/lô hàng áp dụng phương thức kiểm tra thông thường (đối với các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục II, III, IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP).

- Hậu kiểm về ghi nhãn thực hiện theo quy định tại Chương VII Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018, Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 và Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hoá.

- Hậu kiểm về quảng cáo: Hậu kiểm về quảng cáo đối với các nhóm thực phẩm phải đăng ký nội dung trước khi thực hiện quảng cáo quy định tại Điều 26 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

- Hậu kiểm về sản xuất, kinh doanh và sử dụng phụ gia thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương X Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

- Hậu kiểm về truy xuất nguồn gốc thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương XI Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ và

Thông tư số 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.

- Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố: Hậu kiểm việc chấp hành các quy định chung về bảo đảm ATTP, các yêu cầu về điều kiện bảo đảm ATTP; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm; kiểm soát bảo đảm ATTP tại các bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, các cơ sở cung cấp suất ăn sẵn, khu du lịch, lễ hội, sự kiện lớn và thức ăn đường phố.

### **3. Đối với cơ quan quản lý về ATTP**

Kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước của các cơ quan quản lý ATTP tại địa phương tập trung các nội dung:

- Việc triển khai công tác bảo đảm ATTP thuộc phạm vi quản lý;
- Việc cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP;
- Triển khai công tác thông tin, giáo dục, truyền thông ATTP;
- Triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm và xử lý vi phạm về ATTP thuộc phạm vi quản lý;
- Triển khai công tác giám sát ngộ độc thực phẩm, giám sát mối nguy ô nhiễm thực phẩm theo phân cấp quản lý;
- Việc bố trí, sử dụng kinh phí cho hoạt động ATTP.

### **4. Trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực ATTP**

- Trách nhiệm quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân các cấp được quy định tại Điều 65 Luật An toàn thực phẩm và Điều 40 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

- Các đoàn hậu kiểm khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật; các cơ quan có thẩm quyền ở tuyến tỉnh và các địa phương trong tỉnh kiên quyết áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả như: Đình chỉ hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về ATTP; tịch thu tang vật, tạm dừng lưu thông, thu hồi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm về an toàn thực phẩm; áp dụng thu hồi các loại giấy chứng nhận đã cấp theo thẩm quyền.

- Thông qua công tác hậu kiểm, phát hiện, ngăn chặn kịp thời vi phạm về ATTP, không để thực phẩm không bảo đảm an toàn, không rõ nguồn gốc xuất xứ, nhập lậu lưu thông trên thị trường.

### **III. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí phục vụ cho công tác hậu kiểm về ATTP do ngân sách địa phương bảo đảm theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Việc sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành.

## **IV. Báo cáo kết quả kiểm tra, hậu kiểm**

### **1. Các phòng, ban, ngành liên quan và UBND các xã, phường**

Sau khi kết thúc các đợt kiểm tra, hậu kiểm có trách nhiệm tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra, hậu kiểm của đơn vị mình gửi cơ quan chủ trì để tổng hợp báo cáo Sở Y tế theo quy định

### **2. Quy định thời gian báo cáo**

**2.1. Đối với các đợt kiểm tra, hậu kiểm liên ngành (Tết Nguyên đán, Tháng hành động về an toàn thực phẩm, Tết trung thu):** Báo cáo theo thời gian quy định ghi trong các kế hoạch chi tiết triển khai hậu kiểm của từng đợt.

### **2.2. Báo cáo năm 2024**

Sau khi kết thúc các đợt kiểm tra, hậu kiểm đơn vị chủ trì có trách nhiệm tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra, hậu kiểm của đơn vị mình gửi Sở Y tế.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2024, các cơ quan và các đơn vị triển khai thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

*Gửi bản điện tử:*

- BCĐ liên ngành tỉnh về ATTP (Sở Y tế);
- TT. Thành ủy, HĐND thành phố;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Văn phòng HĐND - UBND thành phố;
- Phòng Kinh tế; TT Y tế TP
- Công an thành phố;
- Đội QLTT số 1;
- Trung tâm VH, TT và TT thành phố;
- Thành viên BCĐ;
- UBND các xã, phường;
- Lưu VT.

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND  
Nguyễn Thị Huế**



**PHỤ LỤC**  
**CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT TRONG LĨNH VỰC**  
**AN TOÀN THỰC PHẨM**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-BCĐ ngày...../...../2024 của BCĐLN về ATTP  
thành phố Bắc Kạn)*

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

- Nghị định 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính (VPHC) về ATTP; Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt VPHC trong lĩnh vực y tế; Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt VPHC về ATTP và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Y tế;

- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt VPHC trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định số 126/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt VPHC trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử;

- Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt VPHC trong hoạt động thương mại sản xuất buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về xử phạt VPHC trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí;

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP;

- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật quảng cáo; Nghị định số 70/2021/NĐ-CP ngày 20/7/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật quảng cáo;

- Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt VPHC trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo. Nghị định số 129/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt VPHC trong lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo;

- Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 của Chính phủ về xử phạt VPHC trong lĩnh vực chăn nuôi; Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt VPHC trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo kiểm dịch thực vật; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt VPHC trong lĩnh vực thú y; Nghị định số 04/2020/NĐ-CP ngày 03/01/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt VPHC trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật, Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ;

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/7/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;

- Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền;

- Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP trong tình hình mới;

- Thông tư số 18/2019/TT-BYT ngày 17/7/2019 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hành sản xuất tốt trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe; Thông tư số 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế; Thông tư số 23/2018/TT-BYT ngày 14/9/2018 của Bộ Y tế quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế; Thông tư số 10/2021/TT-BYT ngày 30/6/2021 của Bộ Y tế quy định danh mục chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe;

- Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ Y tế ban hành;

- Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm Bộ Công Thương; Thông tư số 13/2020/TT-BCT ngày 18/6/2020 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật khác mới ban hành;

- Thông số 17/2021/TT-BNNPTNT ngày 20/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.